

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2021/HS-ST

Ngày 22/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Cải

2. Ông Lò Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 219/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2021/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm: 1994 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Y và bà Hà Thị Th, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Vì Văn Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

(Có mặt).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Tr Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

2. Ông Hà Văn T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

3. Ông Vương Tiến V, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn 24, xã Nt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Vì Văn Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/4/2021, Lò Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ cùng ngày T cầm theo 01 chiếc dây cao su dài 05 mét đi từ nhà ở bản Ph, xã N, huyện Đ với mục đích xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi T đi đến nhà anh Vì Văn Th ở cùng bản thấy không có ai ở nhà, T trèo tường phía sau nhà vào sân nhà thấy cửa nhà khóa thì T chui qua khe hở giữa mái nhà đằng bếp và tường vào trong nhà. Vào bên trong T đã lấy 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu TAIYAO Technology 152F, màu sơn đỏ, trắng để ở góc nhà gần bếp có giá trị là 1.615.000; 01 kim cộng lực bằng kim loại màu xám, dài 91cm để ở gầm giường ngủ có giá trị là 332.000 đ; 01 máy đục bê tông nhãn hiệu Nanxin 70810, màu đỏ ở ngăn tủ giữa phía dưới của tủ gỗ kê gần giường ngủ có giá trị là 2.800.000 đ; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 20m loại 2mmx4mm dây Tân Phú có giá trị là 1.000.000 đ và 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu ACZ 9110 màu đỏ ở ngăn tủ phía dưới trong cùng có giá trị là 800.000 đ. Sau khi lấy được tài sản T đã chuyển hết lên trên thành xà gỗ của nhà sàn ở phía trên của giường ngủ rồi dùng dây cao su mang sẵn chuyển toàn bộ xuống đất phía sau nhà để tránh sự phát hiện của mọi người. Chuyển xong trộm cắp T đi ra khỏi nhà bằng đường cũ rồi đem máy cắt sắt bằng tay, máy đục bê tông và máy bơm nước giấu vào bụi tre ở sau nhà còn cuộn dây điện và chiếc kim cộng lực T mang về nhà. Trên đường về nhà thì có gặp anh Vì Văn Thứ nhà ở cùng bản. Anh Thứ có hỏi T “mày lấy ở đâu đấy” thì T có trả lời “lấy ở công trình”. Khoảng 18 giờ cùng ngày T ra bụi tre lấy 01 máy đục bê tông và 01 máy cắt sắt bằng tay mang bán cho anh Hà Văn T1 ở cùng bản là cậu ruột của T được số tiền 200.000 đồng. Sau đó T đi về nhà lấy cuộn dây điện và kim cộng lực mang đến nhà anh Bùi Văn S trú tại Thôn Tr, xã N, huyện Đ là bạn đi uống Methadol với T để gửi nhờ. Khoảng 10 giờ ngày 20/4/2021 T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 27N1-016.84 của anh trai Lò Văn T2 chở chiếc máy bơm nước giấu ở bụi tre mang ra quán sửa máy bơm cũ của ông Vương Tiến V trú tại thôn 24, xã N, huyện Đ bán được số tiền 100.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp T đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 11 giờ cùng ngày T được tổ công tác Công an huyện Điện Biên mời lên làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ vật chứng của vụ án và trả lại cho ông Vì Văn Th theo quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 14/5/2021.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, kết luận điều tra của cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị

hại đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp không có ý kiến và yêu cầu bồi thường dân sự gì đối với bị cáo. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông S là người cho bị cáo gửi nhờ tài sản, ông T1, ông V là người mua tài sản của bị cáo đều không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, những người này không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản của T và không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSDB ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo: Lò Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Sáng ngày 19/4/2021, tại nhà anh Vì Văn Th ở bản Ph, xã N, huyện Đ, Lò Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh Vì Văn Th những tài sản sau: 01 máy bơm nước nhãn hiệu TAIYAO Technology 152F, màu sơn đỏ; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu ACR 9110; 01 máy đục bê tông nhãn hiệu Nanxin 70810, màu đỏ; 01 đoạn dây điện màu vàng dài 20m loại 2mmx4mm; 01 kìm cộng lực bằng kim loại màu xám, dài 91cm, trên đầu cán kìm có gắn tay nắm bằng nhựa màu đen dài 11cm. Tổng trị giá các tài sản nêu trên là 6.547.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã được chứng minh qua lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tại bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo có tội. Bị cáo Lò Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng cho bị cáo là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 50.000.000 đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: Việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra tại quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 14/5/2021 là đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 47 bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Các vấn đề khác có liên quan: Ông Bùi Văn S là người cho bị cáo gửi nhờ tài sản, ông Hà Văn T1, ông Vương Tiến V là người mua tài sản của bị cáo nhưng đều không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nên những người này không vi phạm pháp luật. Anh Lò Văn T2 không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Do vậy, hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với người và xe.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm .

[8]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 3 điều 106, khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 22/4/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 14/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/7/2021. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo, bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc